

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2020/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, ổn định giai đoạn 2017 - 2020; kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh đến hết năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Kỳ họp thứ 9, Khóa XIV;

Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi nội dung của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND và kéo dài thời gian thực hiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, ổn định giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND sang năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, ổn định giai đoạn 2017 - 2020 (gọi tắt là Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND), cụ thể sau:

1. Tại gạch đầu dòng thứ 2, khoản 4, tiêu mục 1 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND được sửa đổi như sau:

“- Nguồn thu xổ số kiến thiết: Dành 52% số thu dự toán xổ số kiến thiết để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế; dành 10% cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; dành 8% để chi sửa chữa, nâng cấp các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế (bao gồm mua sắm mới, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị thiết yếu) và các công trình công cộng, văn hóa,

phúc lợi xã hội quan trọng khác (bổ sung vào nguồn chi sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản); dành 20% để chi đầu tư các công trình giao thông nông thôn theo Nghị quyết Trung ương 7, dành 10% để đầu tư các công trình bức xúc khác.”

2. Tại điểm 2.7, khoản 2, tiểu mục 2 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2.7. Sự nghiệp y tế: Bao gồm các nội dung khám, chữa bệnh, phòng bệnh, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế ngành tỉnh; Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh; Bệnh viện đa khoa khu vực Hòa phú, Bệnh viện Quân dân y kết hợp; Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố; Trạm y tế các xã, phường, thị trấn.”

Điều 2. Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung Phần II và Điểm 1, Phần III, Tiểu mục 1, Mục 2 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, ổn định giai đoạn 2017-2020 đến hết năm 2021.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa IX, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện - thị xã - thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm